HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51/2025/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh của các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ năm học 2025 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục được Quốc hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 2806/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh của các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ năm học 2025-2026; Báo cáo thẩm tra số 758/BC-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh của các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ năm học 2025-2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh của các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ năm học 2025-2026 trở đi.

2. Đối tượng áp dụng

a)Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và học viên theo học chương trình giáo dục thường

xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; trẻ em, học sinh các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

a) Mức học phí dạy học theo hình thức trực tiếp:

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng.

Cấp học	Mức học phí	
	Vùng nông thôn (các xã)	*Vùng đô thị (các phường)*
1. Giáo dục Mầm non (Nhà trẻ và mẫu giáo)	50.000	75.000
2. Giáo dục phổ thông		
a) Tiểu học	50.000	75.000
b) Trung học cơ sở (kể cả học viên theo học giáo dục thường xuyên)	50.000	75.000
c) Trung học phổ thông (kể cả học viên theo học giáo dục thường xuyên)	100.000	150.000

b) Mức học phí theo hình thức dạy học trực tuyến (online) bằng 75% mức học phí dạy học theo hình thức trực tiếp và được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

2. Mức học phí quy định tại Điều này là cơ sở để thực hiện các chính sách miễn, hỗ trợ và cấp bù học phí theo quy định.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 4. Mức hỗ trợ học phí

1. Nhà nước cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông để thực hiện việc miễn học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn học phí quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 238/2025/NĐ-CP theo mức quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Mức hỗ trợ học phí cho các đối tượng được theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, thực hiện theo mức quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

3. Mức học phí tính theo số tháng học thực tế, tối đa 09 tháng/năm đối với giáo dục mầm non, phổ thông.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về quy định mức thu học phí từ năm học 2024-2025 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2023-2024 đến năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

c) Nghị quyết số 69/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2023-2024 đến năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 8 (Kỳ họp chuyên đề năm 2025) thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp, GD-ĐT;
- Cục KT văn bản và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ GD-ĐT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng